| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUẦN GIÁO**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 34/2023/HS-ST<br>Ngày 12-12-2023 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Giàng A Tằng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Bạc Thị Phương và ông Quàng Văn Tại.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Thào A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa***: Bà Lường Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N,** tên gọi khác: Không có tên gọi khác. Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1984, tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C, sinh năm 1954 và bà Lò Thị C, sinh năm 1958; có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2023 đến ngày 02/10/2023, tạm giam từ ngày 02/10/2023 cho đến nay, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 23 tháng 9 năm 2023 tại bản Nà Sáy II, xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên Công an xã Mường Thín và Công an xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo bắt quả tang Lò Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái Lò Văn N 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong chứa 08 (tám) viên nén màu hồng, bên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ "WY" nghi ma túy tổng hợp.

Ngày 23/9/2023 tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 08 (tám) viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,76 gam. Gửi toàn bộ làm mẫu vật trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1440/KL-KTHS ngày 01/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N khai nhận: Khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 23/9/2023 bị cáo đi nhờ xe máy của một người không quen biết từ bản Thín A, xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo đến bản Nà Sáy II, xã Nà Náy, huyện Tuần Giáo với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bị cáo đã mua được của một người đàn ông không biết họ, tên, địa chỉ, khoảng 35 tuổi 01 (một) gói nilon màu đen bên trong chứa 08 (tám) viên nén màu hồng với giá 200.000đồng; việc mua bán chỉ có bị cáo và người đàn ông đó, không có ai chứng kiến tham gia cùng. Mua được ma túy bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái đi bộ quay về nhà, đến 09 giờ 20 phút cùng ngày khi bị cáo đang đi bộ trên đường thuộc bản Nà Sáy II, xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo thì tổ công tác Công an xã Nà Sáy và Công an xã Mường Thín kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số: 182/CT-VKSTG ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa luận tội của Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,69 gam Methamphetamine còn lại, 01 (một) mảnh nilon màu đen và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý **và** sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

Bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố, không có lời bào chữa, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[**1] **Về hành vi phạm tội của bị cáo**: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 23/9/2023, tại bản Nà Sáy II, xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lò Văn N bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 0,76 (không phẩy bảy mươi sáu) gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi và khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ thì bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định**:

*"1. Người nào tàng* trữ trái *phép chất* ma *túy mà không nhằm mục* đích *mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một* trong *các trường hợp sau đây, thì bị phạt* tù từ *01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR*-11 *có khối lượng* từ *0,1 gam đến dưới 05 gam;"*

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp N trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật N cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội, vì vậy hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

**[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân**:

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:* Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội N trọng, bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật N cấm nhưng thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, chấp hành pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị

cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định để giáo dục bị cáo, giúp bị cáo cai nghiện ma túy và răn đe phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

**[4]** Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình *sự*, không phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc hộ nghèo, là người nghiện ma túy không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] **Biện pháp** tư **pháp và xử lý vật chứng vụ án**: Đối với 0,69 gam Methamphetamine (vật chứng còn lại, hoàn lại sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 (một) mảnh nilon màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 (một) vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo là vật không có giá trị. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[**7] Án phí**: Bị cáo Lò Văn N là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cá nhân thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

**[8] Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[9] Các vấn đề khác:** Đối với người đàn ông không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ, đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 23/9/2023. Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ điều tra xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[10] Về hành vi, quyết định** tố **tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên**: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tố tung của Cơ quan tiến tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự**.

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2023.

**2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,69 (không phẩy sáu mươi chín) gam Methamphetamine.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong gồm 01 (một) mảnh nilon màu đen và 01 (một) vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên)*.

**3. Án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lò Văn N được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lò Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/12/2023).

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giàng A Tằng**